

Bản án số: 1257/2022/KDTM-ST
Ngày: 19 – 4 – 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Chi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi.
2. Bà Nguyễn Hương Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 146/2021/TLST-KDTM ngày 15 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1912/2022/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Siêu thị Vật liệu Xây dựng X

Trụ sở: Đường A, phường B, thành phố C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Ngọc H và bà Phan Thị Ánh D (Văn bản ủy quyền số 53/2021/UQ ngày 11/10/2021 của Công ty Cổ phần Siêu thị Vật liệu Xây dựng X), bà H xin vắng mặt, bà D có mặt.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Y.

Trụ sở: Đường M, phường N, thành phố K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Khiếu Văn Q (Văn bản ủy quyền số 27/2021/GUQ-JSC ngày 18/11/2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Y), ông Q có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 11/10/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty Cổ phần Siêu thị Vật liệu Xây dựng X có bà Phan Thị Ánh D là người đại diện theo ủy quyền trình bày như sau:

Ngày 25/12/2019, Công ty Cổ phần Siêu thị Vật liệu Xây dựng X và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Y ký Hợp đồng mua bán số 1053/2019/HĐ-KT/TGN về việc cung cấp bê tông thương phẩm phục vụ thi công công trình Nhà máy thủy điện Thống Nhất. Công ty Cổ phần Siêu thị Vật liệu Xây dựng X đã cung cấp bê tông thương phẩm và xuất các hóa đơn giá trị gia tăng tính theo đơn giá hợp đồng là 4.288.653.000 đồng. Tính đến hết ngày 13/10/2020, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Y đã thanh toán số tiền 4.000.000.000 đồng, còn nợ lại số 288.653.000 đồng. Theo Đơn khởi kiện nộp ngày 20/10/2021, Công ty Cổ phần Siêu thị Vật liệu Xây dựng X khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Y thanh toán số tiền nợ gốc: 288.653.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán với lãi suất 1%/tháng tạm tính đến ngày 30/9/2021 là 34.734.578 đồng, tổng cộng số tiền 323.387.578 đồng. Tuy nhiên, tính đến ngày 24/11/2021, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Y đã thanh toán cho Công ty Cổ phần Siêu thị Vật liệu Xây dựng X số tiền nợ gốc: 288.653.000 đồng. Do đó, Công ty Cổ phần Siêu thị Vật liệu Xây dựng X tiếp tục yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Y trả tiền lãi chậm thanh toán với lãi suất 1%/tháng trên tổng số tiền chậm thanh toán. Tiền lãi chậm thanh toán sẽ tiếp tục phát sinh cho đến khi Công ty Nam Lộc Tiến trả hết công nợ.

Bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Y có ông Khiếu Văn Q là người đại diện theo ủy quyền trình bày như sau:

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Y có ký Hợp đồng mua bán số 1053/2019/HĐ-KT/TGN về việc cung cấp bê tông thương phẩm phục vụ thi công công trình Nhà máy thủy điện Thống Nhất. Công ty Cổ phần Siêu thị Vật liệu Xây dựng X đã cung cấp bê tông thương phẩm và xuất các hóa đơn giá trị gia tăng tính theo đơn giá hợp đồng là 4.288.653.000 đồng. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Y đã thanh toán đầy đủ số tiền nợ gốc cho Công ty Cổ phần Siêu thị Vật liệu Xây dựng X.

Tại phiên tòa, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Y không đồng ý trả tiền lãi do chậm thanh toán với lý do Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Y đã hỗ trợ

Công ty Cổ phần Siêu thị Vật liệu Xây dựng X bằng nhiều hình thức như: Hỗ trợ khi xe chở bê tông bị hỏng, linh động về thời gian giao bê tông đến điểm thi công. Ngoài ra, Công ty Cổ phần Siêu thị Vật liệu Xây dựng X chưa cung cấp đủ hồ sơ thanh toán cụ thể là chưa cung cấp kết quả thử nghiệm chất lượng bê tông. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Y đã không khiếu nại về việc chưa cung cấp kết quả thử nghiệm chất lượng bê tông đối với Công ty Cổ phần Siêu thị Vật liệu Xây dựng X mà chỉ yêu cầu bên thứ ba tiến hành kiểm định chất lượng bê tông. Sau khi có kết quả kiểm định bê tông đạt chất lượng, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Y đã thanh toán hết toàn bộ tiền nợ gốc. Ngược lại phía Công ty Cổ phần Siêu thị Vật liệu Xây dựng X không chia sẻ, hỗ trợ gì cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Công ty Cổ phần Siêu thị Vật liệu Xây dựng X khởi kiện bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Y về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”, bị đơn có trụ sở tại thành phố Thủ Đức. Các bên có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận nên căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Siêu thị Vật liệu Xây dựng X gồm bà Huỳnh Thị Ngọc H có đơn xin vắng mặt, bà Phan Thị Ánh D có mặt; ông Khiếu Văn Q là đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Y có mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án được tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về yêu cầu của đương sự: Công ty Cổ phần Siêu thị Vật liệu Xây dựng X yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Y trả tiền lãi chậm thanh toán với lãi suất 1%/tháng. Tiền lãi chậm thanh toán sẽ tiếp tục tính cho đến khi Công ty Nam Lộc Tiến thanh toán xong công nợ.

[3.1] Về hiệu lực của Hợp đồng mua bán số 1053/2019/HĐ-KT/TGN: Xét về mặt hình thức, hợp đồng được xác lập bằng văn bản, do người có thẩm quyền của các bên ký kết. Về nội dung, hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, thể hiện ý chí tự nguyện của các bên khi tham gia giao dịch, phù hợp quy định tại Điều 117, Điều 118, Điều 119 Bộ luật

Dân sự năm 2015. Do đó, Hợp đồng mua bán số 1053/2019/HĐ-KT/TGN có hiệu lực pháp luật.

[3.2] Nguyên đơn Công ty Cổ phần Siêu thị Vật liệu Xây dựng X yêu cầu bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Y trả tiền lãi chậm thanh toán với lãi suất 1%/tháng. Tiền lãi chậm thanh toán sẽ tiếp tục phát sinh cho đến khi Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Y thanh toán xong công nợ. Hội đồng xét xử nhận định: Điều 306 Luật Thương mại quy định: *“Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”*. Tại khoản 3.5 Điều 3 của Hợp đồng mua bán số 1053/2019/HĐ-KT/TGN, các bên có thỏa thuận như sau: *“Trong trường hợp có nợ quá hạn, Bên A có quyền tạm ngưng cung cấp hàng cho Bên B cho đến khi nhận được thanh toán của Bên B và Bên B sẽ phải trả lãi suất là 1%/tháng trên tổng số tiền chậm trả”*. Vì các bên có thỏa thuận về tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên áp dụng Điều 306 Luật Thương mại, tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán được tính theo thỏa thuận của các bên. Vì vậy, Công ty Cổ phần Siêu thị Vật liệu Xây dựng X yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Y thanh toán tiền lãi theo mức 1%/tháng trên tổng số tiền chậm thanh toán là có cơ sở.

[3.3] Theo trình bày của Công ty Cổ phần Siêu thị Vật liệu Xây dựng X được Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Y thừa nhận thì số tiền chậm thanh toán là 288.653.000 đồng. Về thời hạn thực hiện nghĩa vụ thanh toán, tại khoản 3.3 Điều 3 của hợp đồng, các bên thỏa thuận: *“Bên B thanh toán cho bên A trong vòng 15 ngày Bên A cung cấp đủ hồ sơ thanh toán theo yêu cầu”*. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Y tiếp nhận hồ sơ thanh toán vào 18/9/2020, như vậy thời hạn thanh toán chậm nhất là ngày 03/10/2020. Ngày 21/10/2021, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Y thanh toán số tiền 100.000.000 đồng, tiền lãi do chậm thanh toán đối với khoản tiền 288.653.000 đồng được tính từ ngày 04/10/2020 đến ngày 20/10/2021 (12 tháng 16 ngày). Tiếp theo, ngày 29/10/2021, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Y thanh toán 100.000.000 đồng, tiền lãi đối với khoản tiền 188.653.000 được tính từ ngày 21/10/2021 đến ngày 28/10/2021 (08 ngày). Ngày 24/11/2021, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Y thanh toán hết số tiền còn lại là 88.653.000 đồng, tiền lãi đối với khoản tiền này được tính từ ngày 29/10/2021 đến ngày 23/11/2021 (25 ngày). Tổng cộng số tiền lãi mà Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Y phải trả là: 37.413.404 đồng, cụ thể như sau:

- $288.653.000 \text{ đồng} \times 1\% \times (12,53 \text{ tháng}) = 36.168.221 \text{ đồng}.$
- $188.653.000 \text{ đồng} \times 1\% \times (0,27 \text{ tháng}) = 509.363 \text{ đồng}.$
- $88.653.000 \text{ đồng} \times 1\% \times (0,83 \text{ tháng}) = 735.820 \text{ đồng}.$

[3.4] Công ty Cổ phần Siêu thị Vật liệu Xây dựng X yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Y phải tiếp tục chịu tiền lãi cho đến khi Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Y thanh toán xong công nợ, xét yêu cầu của Công ty Cổ phần Siêu thị Vật liệu Xây dựng X là phù hợp với quy định tại Điều 306 Luật Thương mại nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;
- Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Luật Thi hành án dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Công ty Cổ phần Siêu thị Vật liệu Xây dựng X:

Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Y thanh toán cho Công ty Cổ phần Siêu thị Vật liệu Xây dựng X số tiền lãi do chậm thanh toán là 37.413.404 (ba mươi bảy triệu, bốn trăm mười ba nghìn, bốn trăm linh bốn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Công ty Cổ phần Siêu thị Vật liệu Xây dựng X), cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án (Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Y) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất 1%/tháng, tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 3.000.000 (ba triệu) đồng, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Y phải chịu. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Siêu thị Vật liệu Xây dựng X số tiền tạm ứng án phí 8.084.690 (tám triệu,

không trăm tám mươi bốn nghìn, sáu trăm chín mươi) đồng theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0024412 ngày 11/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Thủ Đức;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Trúc Chi